

Số: 1035/TB-CCTHADS

TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Bản án số: 02/2017/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 28/QĐ-CCTHA ngày 20 tháng 10 năm 2020; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 29/QĐ-CCTHA ngày 20 tháng 10 năm 2020 và Quyết định bổ sung Quyết định số: 24/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số: 31/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số Vc.22/11/1377/BDS ngày 08/11/2022 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ - SIAC- Chi nhánh Thanh Hóa.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa
Địa chỉ: Đường Bùi Khắc Nhất, phố Quang Trung, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa

2. Thông tin tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 97,43m², tại thửa đất số 71+106+108, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Số nhà 02/308 Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 148193, số vào sổ cấp GCN số: CH 00291/1770/QĐ-UBND, do Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa cấp ngày 05/5/2011, mang tên ông Đỗ Xuân Hạnh.

Diện tích đất: 97,43m²

Tài sản gắn liền với đất theo hiện trạng:

- Mái tôn trước nhà: Diện tích sàn 20,2m².
- Nhà ở mái tôn trước nhà: Nhà cấp 4, 01 tầng, mái tôn; Kích thước: Dài 7,7m, rộng 4,0m, cao 4,0m; Diện tích sàn: 30,8m².
- Nhà ở 02 tầng: kết cấu bê tông cốt thép; mái bằng. Tầng 01 gồm: 01 phòng khách; 01 phòng ngủ; 01 phòng bếp; 01 phòng vệ sinh. Tầng 02 gồm: 02 phòng ngủ; 01 phòng vệ sinh;

Diện tích xây dựng: 50m².

Diện tích sàn: 100m².

Kết cấu: Móng, khung cột, dầm, sàn, bản thang bộ bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Tường bao che và ngăn phòng xây gạch chỉ dày 0,22 + 0,11m. Bể nước, bể phốt xây ngầm. Hệ thống điện, nước lắp đặt hoàn chỉnh.

3. Giá khởi điểm: 9.653.000 đồng (Chín tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và phụ lục 2 bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm các tổ chức đấu giá tài sản (ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án của Tổng cục Thi hành án dân sự), và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (có bảng tiêu chí kèm theo):

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản nêu trên;
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp với quy định pháp luật
- Có tên trong danh sách các tổ chức bán đấu giá tài sản do Bộ Tư Pháp công bố;

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 16/11/2022 đến hết ngày 19/11/2022 (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, địa chỉ: đường Bùi Khắc Nhất, phố Quang Trung, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; Cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

Cơ quan thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và liên hệ nộp hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án
- Đăng tải trên trang TTĐT của Cục THADS tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Lưu: HSTHA.



Cao Thị Nghinh Xuân

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0

1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0

5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Đã tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến	3,0
2	Có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	2,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

